

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-PT

Ngày: 28 - 3 - 2019

V/v đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Dũng

Ông Phạm Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019 về đòi lại tài sản

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2018/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H – sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 12, đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Bà H có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H1 – sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Bà H1 có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Ngày 18/5/2016, bà đưa cho bà Trần Thị H1 40.000.000 đồng để bà H1 giúp bà làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với

đất. Bà H1 có viết giấy nhận tiền. Theo cam kết, cho đến khi bà nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà H1 hết nợ số tiền trên. Sau khi nhận tiền, bà H1 đã dùng số tiền trên để sử dụng vào mục đích cá nhân, không hoàn tất các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo cam kết. Vào tháng 6/2018, bà có nhờ người gặp bà H1 để đòi lại 40.000.000 đồng nhưng bà H1 không trả. Do bà H1 không thực hiện đúng giấy cam kết nên bà yêu cầu bà H1 trả lại 40.000.000 đồng cho bà và không yêu cầu bà H1 trả lãi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị H1 trình bày:

Ngày 18/5/2016, bà có viết giấy nhận tiền của bà Nguyễn Thị Bích H với số tiền 40.000.000 đồng để giúp bà H làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa chi nhánh tại Nha Trang. Trong số tiền 40.000.000 đồng thì người bán đất là ông Bùi B (không xác định được địa chỉ) đưa 20.000.000 đồng, bà H là người mua đất đưa 20.000.000 đồng. Vì ông B chuyển vào Sài Gòn sinh sống nên ông B yêu cầu bà chỉ ghi tên bà H trong giấy nhận tiền. Việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H khó khăn, vướng mắc do thửa đất đó là đất lấn chiếm nên bà không thực hiện được theo cam kết với bà H. Bà đã chi phí trong quá trình làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hết 33.000.000 đồng và chỉ còn lại 7.000.000 đồng, giấy tờ chi phí bà đã bị thất lạc do tai nạn nên không cung cấp được cho Tòa án. Nay, bà chỉ đồng ý trả lại cho bà H 7.000.000 đồng.

Bản án số 28/2018/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ vào các Điều 163, 164, 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích H 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/12/2018, bị đơn bà Trần Thị H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Trần Thị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ đồng ý trả cho bà H 7.000.000đ và cung cấp cho Tòa án phiếu thu của Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa chi nhánh tại Nha Trang 500.000đ tạm ứng, người nộp tiền là bà Trần Thị H1 đối với hồ sơ của ông Bùi B.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H chấp nhận chỉ yêu cầu bị đơn bà Trần Thị H1 trả lại 30.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại 30.000.000đ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo sự thừa nhận của các đương sự và nội dung Giấy nhận tiền đề ngày 18/5/2016 thì ngày 18/5/2016, bị đơn bà Trần Thị H1 có nhận 40.000.000đ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H đối với thửa đất bà H mua của ông Bùi B. Bà H1 cho rằng thực tế bà H chỉ đưa cho bà 20.000.000đ còn 20.000.000đ là của ông B nhưng không có gì chứng minh trong khi nội dung Giấy nhận tiền do bà H1 viết và ký tên ghi rõ bà H1 nhận 40.000.000đ của bà H.

[2] Do bà H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết nên việc bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 trả lại số tiền bà H1 đã nhận là đúng. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà H1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà đã chi phí trong quá trình làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hết 33.000.000đ nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H1 trả lại cho bà H 40.000.000đ đã nhận là có căn cứ.

[3] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bà H1 cung cấp tài liệu chứng minh đã chi phí 500.000đ cho việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn bà H tự nguyện chỉ yêu cầu bà H1 trả lại 30.000.000đ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà H1, sửa bản án sơ thẩm, buộc bà H1 trả lại cho bà H 30.000.000đ.

[4] Án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ; bà H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của bà H1 được trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm bà H1 phải chịu.

[5] Bà H được hoàn lại tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 513 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 26 và 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm như sau:

1. Bị đơn bà Trần Thị H1 phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H 30.000.000đ.

2. Án phí:

- Bà Trần Thị H1 phải chịu 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002371 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; như vậy, bà H1 chỉ còn phải nộp 1.200.000đ án phí.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bích H 1.000.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018911 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Qui định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: VP, Tòa DS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hiền

